

HỌC KINH PHẬT (I)

TRƯỜNG-BỘ KINH

Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng

Tìm Hiểu và Học Tập
2006

II. ĐẠI PHẨM

14. KINH ĐẠI - BỐN.

070. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH ĐẠI-BỐN?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại nước Xá-vệ (*Sāvatti*), rừng Kỳ-đà (*Jetavana*), trong am-thất Hoa-Lâm (*Kareri*). Lúc bấy giờ, các vị Tỳ-kheo sau khi khát-thực và dùng cơm xong, tụ-hợp ở Hoa-Lâm viên-đường, đang bàn về vấn-đề tiền-thân các vị Phật trong quá-khứ, thì đức Phật quá-bộ đến. Nhơn đó, Ngài giảng rõ lịch-sử của ba vị Phật thuộc *Trang-nghiêm-kiếp*, và ba vị Phật thuộc *Hiện-kiếp*, cùng với đức Phật Thích-ca hiện đương thời.

Thế-Tôn còn cho biết thêm, sở dĩ Ngài nhớ rõ được như vậy là nhờ "*khéo chứng-đạt pháp-giới này*" và có chư Thiên các cõi Tịnh-cư-thiên, Vô-phiền-thiên, v.v. xác-nhận là nhờ tu-tập Chánh-Pháp của các vị Phật thuở trước mà họ được sanh lên các cõi Trời đó.

071. NỘI-DUNG KINH ĐẠI-BỐN.

Kinh *Đại-Bốn* nhắc lại *tiền-thân* của các vị Phật từ thuở sơ-khai cho đến thời hiện-đại.

A.- *Ý chánh*: Lịch-sử về nguồn-gốc, thành-đạo, giảng-pháp, giáo-đoàn của đức Phật Tỳ-bà-thi.

B.- *Phân đoạn*: Kinh rất dài, chia ra ba phần:

1.- *Lược-sử* bảy vị Phật từ cổ-đại đến hiện-thời:

2.- *Tiểu-sử* của đức Phật Tỳ-bà-thi (*Vipassi*):

- thân-thể

- bốn lần du-ngoan tại vườn ngự-uyển

- xuất-gia: lý nhân-duyên và năm uẩn.

- giáo-hội.

3.- *Sự xác-nhận* của chư Thiên cõi Tịnh-cư.

072. TIỀN-THÂN BẢY VỊ PHẬT.

- Tỳ-bà-thi

- Thi-khí

- Tỳ-xá-phù
- Câu-lưu-tôn
- Câu-na-hàm
- Ca-diếp
- Thích-ca

073. TIỂU-SỬ ĐỨC PHẬT TỖ-BÀ-THI.

Vào thuở *Trang-nghiêm kiếp*, đã qua 91 kiếp, Bồ-tát Tỳ-Bà-Thi (*Vipassi*) từ cung trời Đâu-suất, nhập vào mẫu-thai, giáng trần tại thành Bandhumati; cha là quốc-vương Bandhumà, mẹ là hoàng-hậu Bandhumati, mang thai 10 tháng mới sanh nở. Hoàng-tử Vipassi có đủ 32 tướng tốt Đại-trượng-phu. Vua Cha cho xây ba toà lâu-đài cho hoàng-tử với đầy-đủ thú-vui vật-chất.

Sau bốn lần du-ngoạn vườn ngự-uyên: gặp người già-nua, kẻ bệnh-hoạn, thầy người chết bị thiêu, và lần chót gặp một vị xuất-gia, hoàng-tử quyết chí rời bỏ gia-đình đi tu. Hay tin này, tám vạn bốn ngàn dân-chúng cũng xuất-gia theo. Rồi Bồ-tát cùng với đồng-đào đồ-chúng du-hành qua các làng ấp và đô-thị để giảng đạo.

Một thời-gian dài sau đó, Bồ-tát lìa đồ-chúng, sống tịnh-cư. Ngài suy-nghĩ về lý Duyên-sanh cùng sự sanh-diệt của năm uẩn trong thân-tâm, tự giác-ngộ và hoàn-toàn giải-thoát, trong khi ngồi dưới gốc cây *patali* (*ba-bà-la*). Ngài còn phân-vân chẳng biết có nên đem giáo-pháp cao-siêu, khó hiểu này ra giảng-dạy không, thì có vị Đại-Phạm Thiên đến khuyên-thỉnh Ngài hãy ra thuyết-pháp để cứu giúp các chúng-sanh.

Trước tiên, Thê-Tôn Vipassi thuyết-pháp cho vương-tử Khanda và con vương-sư Tissa (đó là hai vị đại-đệ-tử của Ngài); sau đó, Ngài lập Tăng-hội: một hội 68 triệu, một hội 10 vạn và một hội 8 vạn Tỷ-kheo. Ngài phân-phối họ đi khắp nơi và cứ sáu năm một lần tụ-họp về kinh-đô Bandhumati đọc-tụng lại *Giới-bốn*.

074. TRÍCH-ĐOẠN: 32 TƯỚNG TỐT ĐẠI-TRƯỞNG-PHU

... "Hoàng-tử này có đầy-đủ 32 tướng tốt của bậc Đại-nhân. Ai có đủ 32 tướng tốt này sẽ chọn một trong hai con đường này: nếu sống tại gia-đình, sẽ trở nên vua Chuyển-luân Thành-vương, dùng Chánh-pháp trị nước, bình-định bốn phương, đem lại an-toàn cho quốc-độ; (...) hoặc xuất-gia sống không gia-đình, sẽ trở thành bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, vén màn vô-minh cho đời"

(...)

1. lòng bàn chân bằng phẳng,
2. dưới hai bàn chân hiện hình bánh xe với ngàn tăm xe, trục xe, vành xe... ,
3. gót chơn thon dài,
4. ngón tay, ngón chơn dài,
5. tay, chơn mềm-mại,
6. tay chơn có màn da lưới,
7. mắt cá tròn như con sò,
8. óng chơn như con dê rừng,
9. khi đứng thẳng, không cong lưng xuống, có thể sờ đầu gối với hai bàn tay,

10. có tướng mã-âm-tàng,
11. làn da như đồng, màu sắc như vàng,
12. da trơn mượt, bụi chẳng bám vào được,
13. lông da mọc từ lông một, mỗi lỗ chơn lông có một lông,
14. lông mọc xoáy tròn thẳng lên, màu xanh đậm, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ về bên phải,
15. thân hình cao thẳng,
16. có bảy chỗ tròn đầy,
17. có nửa thân trước như con sư-tử,
18. không có lỗm khuyết giữa hai vai,
19. thân-thể cân-đối như cây bàng (nigrodha)
20. có nửa thân trên vuông tròn,
21. có vị-giác hể sức bén-nhạy,
22. có quai-hàm như con sư-tử,
23. có bốn mươi cái răng,
24. có răng đều-đặn,
25. có răng không khuyết hờ,
26. có răng cửa trơn láng,
27. có tướng lưỡi rộng dài,
28. có giọng nói tuyệt-diệu như tiếng chim ca-lăng-tần-già (Karavika),
29. có hai mắt màu xanh đậm,
30. có lông mi như con bò cái,
31. giữa hai lông mày có sợi lông trắng mọc lên, mịn-màng như bông nhẹ
32. có nhục-kế trên đầu....

075. TRÍCH-ĐOẠN CÁC BÀI KỆ: SAU KHI THÀNH ĐẠO, CÓ NÊN GIẢNG PHÁP ĐỘ SANH KHÔNG?

Thế-tôn Tỳ-bà-thi (*Vipassi*), sau khi thành-đạo, nói bài Kệ này:

"Sao nay ta lại nói lên Chánh-Pháp mà Ta đã chứng-ngộ rất khó-khăn?

Pháp này khó mà chứng-ngộ với những ai bị tham, sân chi-phối;

Những ai bị ái-nhiễm và vô-minh bao phủ rất khó thấy pháp này,

Một pháp đĩ ngược dòng, vi-diệu, thâm-sâu, khó thấy, vi-tế."

Lúc bấy giờ, có vị Đại-Phạm-thiên đến (...) qũ hương về phía Thế-Tôn Vipassi, bạch bài Kệ này:

"Nư con người đứng trên đỉnh núi nhìn quanh dân chúng phía dưới;

Cũng vậy, Ngài Sumedha lên lầu Chánh-Pháp, bậc biển-nhãn, thoát-ly sâu muợn,

Nhìn xuống quần-chúng, âu lo sâu muợn, bị sanh, già áp-bức.

Hãy đứng lên, bậc anh-hùng, bậc chiến-thắng ở chiến-trường !

Vị trưởng đoàn lữ-khách, đáng thoát-ly mọi nợ-nần!

Thế-Tôn hãy đi khắp thế-giới hoàng-dương Chánh-Pháp:

Có người nhờ được nghe, sẽ thâm-hiểu diệu-nghiã !"

Rồi Thế-Tôn Vipassai trả lời vị Đại-Phạm-thiên với bài Kệ sau đây:

"Cửa bất-diệt đã được mở rộng,

Hỡi những ai được nghe, hãy từ bỏ tà-kiến của mình.

Vì nghĩ đến mệ-t-môi hoài-công, này Phạm-Thiên,

Ta không muợn giảng Chánh-Pháp vi-diệu cho loài người !"

Sau đó, Thế-Tôn Vipassi đến vườn Lộc-Uyển Khema, thành Bandhumati, giảng Chánh-Pháp cho vương-tử Khanda và Tissa ...

076. HỌC KINH ĐẠI-BỔN NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1. Nội-dung Kinh *Đại-Bổn* có tánh-cách *huyền-sử* (việc tối-sơ từ 91 kiếp về trước), người học Kinh chẳng nên câu-nệ đòi hỏi sự kiểm-chứng theo khoa-học ngày nay. Đây là lời dạy chánh-thức của đức Bổn-Sư về nguồn-gốc các vị Phật, người Phật-tử với lòng thành chỉ nên biết tin theo đó mà thôi, chớ hoài-công đi truy-tầm các chứng-tích; vì đây là vấn-đề thuộc loại *bất-khả tư-nghi*, nghĩa là vượt khỏi sự lý-luận của thế-gian.

2. *Ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại-nhơn* chỉ là hình-tướng bên ngoài, còn sự chứng-đắc giác-ngộ và giải-thoát bên trong mới thật là điều đáng quý-trọng. Người học Kinh chớ nên xét đoán về hình-tướng, mà nên chú-trọng đến *giới-đức*, đến *định-lực* và nhưt là *tri-huệ thù-thắng* mới đưa hành-giã đến sự thoát khỏi mọi khổ-não của cuộc sống trong vòng Luân-hồi.

3. Lịch-sử của các đức Phật trong quá-khứ có nhiều điểm tương-đồng: sanh trong dòng-họ giàu-sang mà chẳng đấm-say thú-vui vật-chất; non du-ngoạn ra ngoài thành, thấy được cảnh khổ-đau của *già*, *bịnh*, *chết* và thái-độ an-nhiên, tự-tại của một vị tu-hành mà đi xuất-gia tầm Đạo; tu-tập thiền-định và thành Đạo khi ngồi tịnh-cư dưới một gốc cây; suốt khoảng đời còn lại, hoàng-dương Chánh-Pháp để cứu-vớt chúng-sanh.

Đó chính là các điều mà người học bản Kinh này nên quan-tâm đến và cố sức noi theo trên con đường tu-tập của mình.

(TN. Mtl, 2006-03-01).

15. KINH ĐẠI - DUYÊN

077. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH ĐẠI-DUYÊN?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại ấp Kiêm-ma-sát-đàm (*Kammasadhamma*) thuộc bộ-lạc Câu-lâu (*Kuru*). Lúc bấy giờ, Tôn-già A-nan (*Ananda*) đên bạch với Thế-Tôn: "*Giáo-pháp Duyên-Khởi rất thâm-thúy, và đối với con, hết sức minh-bạch rõ-ràng.*" Đức Phật bảo: "*Chớ có nói như vậy. Giáo-pháp Duyên-khởi này thật-sự thâm-thúy; chính vì không thâm-hiểu nên chúng-sanh bị rối-loạn... chẳng thể nào ra khỏi khổ-xứ...*"

Rồi với phương-pháp vấn-đáp, đức Phật giải-thích ti-mi cho Tôn-già A-nan "*phải hiểu như thế nào*" lý Duyên-khởi, từ *sanh, Già-Chết ...* cho đến *Danh-Sắc và Thức*, đã khiến chúng-sanh phải trôi-lăn mãi trong vòng Luân-hồi. Bằng lý *Nhân-Duyên*, Ngài phân-tách căn-kế sự tập-khởi của *toàn-bộ khổ-uẩn*, cùng các bất-thiện-pháp. Ngài đã-phá *tà-kiến* chấp-thủ vào cái *Ngã*, khiến tâm và tuệ chưa được giải-thoát. Sau cùng, Ngài chỉ rõ *bảy trú-xứ của Thức* và tám *con đường giải-thoát*, nhờ tu-tập các cấp Thiên-định đạt tới *câu-giải-thoát*: chứng và an-trú trong *Diệt thọ-tướng định*.

078. NỘI-DUNG KINH ĐẠI-DUYÊN.

Kinh *Đại-Duyên* rất dài, dùng nhiều danh-từ trừu-tượng để giải-thích Lý Duyên-Khởi: mọi sự-vật đều do nhân-duyên (*Duyên*) mà khởi (*Khởi*) sanh lên và tận-diệt.

A.- *Ý Chánh*: Rất khó tìm ra được *mạch-kinh* làm *y-chánh* của bản Kinh này. Có thể nhận thấy được các *ý quan-trọng*, xếp theo thứ-tự trước sau: (1) Lý Duyên-Khởi; (2) tà-kiến Ngã-chấp; (3) trú-xứ của Thức; (4) tám cửa giải-thoát.

B.- *Phân đoạn*:

1.- Phần vấn-đáp giữa đức Phật và Tôn-già A-nan để tìm *Nhân-duyên dây chuyền* của LÝ DUYÊN-KHỞI:

- giữa: *Già-chết, Sanh, Hữu, Thủ, Ái, Thọ, Xúc, Danh-Sắc* và *Thức*, (có *Già-Chết* là do có *Sanh*; có *Sanh* là do có *Hữu*, có *Hữu* là do có *Thủ*, v.v...);

- đưa đến sự tập-khởi của *TOÀN-BỘ KHỔ-UẨN* (vì có *Sanh*, nên phải chịu *già, chết, sầu, bi, ưu, khổ, não*).

2.- Giải-thích mỗi *DUYÊN* trong Lý *Duyên-Khởi*:

- các loại *SANH* trong pháp-giới: chư Thiên, qùi-thần, loài người, súc-sanh; (nếu chẳng có *Sanh* thì chẳng có *Già-chết*);

- các loại *HỮU*: dục-hữu, sắc-hữu, vô-sắc-hữu; (nếu chẳng có *Hữu*, thì chẳng có *Sanh*);

- các loại *THỦ*: dục-thủ, kiến-thủ, giới-cảm-thủ, ngã-chấp-thủ; (nếu chẳng có *Thủ* thì chẳng có *Hữu*);

- các loại *ÁI*: sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái và pháp-ái; (nếu chẳng có *Ái* thì chẳng có *Thủ*);

- các loại *THỌ*: cảm-thọ từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý sanh ra; (nếu chẳng có *Thọ*, thì chẳng có *Ái*);

- sự tập-khởi của các bất-thiên-pháp: từ duyên *ái* sanh ra *tìm-câu, lợi, quyết-định, tham-dục, đàm-trước, chấp-thủ, hà-tiện, thủ-hộ* đưa đến sự tranh-chấp nhau, gây thành các **BẤT-THIỆN-PHÁP**.

- các loại **XÚC**: nhân-xúc, nhĩ-xúc, tị-xúc, thiết-xúc, thân-xúc và ý-xúc; (nếu chẳng có *Xúc*, thì chẳng có *Thọ*)

- các loại **DANH-SẮC**: hình, sắc, tướng, mao; (nếu chẳng có *Danh-Sắc*, thì chẳng có *Xúc*).

3.- **HỒ-TƯƠNG NHÂN-DUYÊN** giữa *Danh-Sắc* và *Thức*:

- Do duyên *Thức, Danh-Sắc* sanh: vì có *Thức* nhập vào thai mẹ, nên *Danh-Sắc* hình-thành, và khi sanh ra, mới lớn lên và thành-mãn.

- Do duyên *Danh-Sắc, Thức* sanh: nếu *Thức* chẳng an-trú được trong *Danh-Sắc*, thì trong tương-lai chẳng thể có sự sanh, già, chết, và tái-sanh được.

- Trong giới-hạn con người được sanh, già, chết, và tái-sanh lại, có sự lưu-chuyển luân-hồi, hiện-hữu từ trạng-thái này sang trạng-thái khác, đều do duyên của *Danh-Sắc* và *Thức* cả.

4.- Các *tà-kiến* về **NGÃ-CHẤP**:

- Chấp *ngã* có sắc và có hạn-lượng;

- Chấp *ngã* có sắc và không hạn-lượng;

- Chấp *ngã* vô-sắc và có hạn-lượng;

- Chấp *ngã* vô-sắc và chẳng có hạn-lượng.

- Chấp *ngã* là *thọ*;

- Chấp *ngã* là khả-năng cảm-thọ.

- Vị Tỳ-kheo không chấp-trước một điều gì trên đời, nên chẳng sợ-hãi, tự mình hoàn-toàn giải-thoát, và với thắng-trí hiểu-biết được tất cả.

5.- Các trú-xứ của **THỨC**:

- trú-xứ thứ nhất: nơi loài hữu-tình như loài Người và chư Thiên;

- trú-xứ thứ hai: nơi các vị ở Phạm-Chúng thiên;

- trú-xứ thứ ba: nơi các vị ở Quang-Âm-thiên;

- trú-xứ thứ tư: nơi các vị ở Biến-Tịnh-thiên;

- trú-xứ thứ năm: nơi các vị ở Không-vô-biên-xứ;

- trú xứ thứ sáu: nơi các vị ở Thức-vô-biên-xứ;

- trú xứ thứ bảy: nơi các vị ở Vô-sở-hữu-xứ

- và hai trú-xứ nữa là: nơi Vô-tướng hữu-tình-xứ và Phi-tướng, phi phi-tướng-xứ.

Nếu ai biết được *Thức* tại một trú-xứ nào, hiểu được vị ngọt và sự nguy-hiểm, cùng sự xuất-ly khỏi trú-xứ đó, sẽ lần-lượt vượt qua hết các trú-xứ và chẳng còn chấp-thủ nữa, thì vị này được Tuệ giải-thoát.

6.- Tám cửa *GIẢI-THOÁT*:

- cửa giải-thoát thứ nhất: tự mình có sắc, thấy các sắc-pháp;
- cửa giải-thoát thứ hai: không biết mình có sắc, thấy các sắc ngoài tự-thân;
- cửa giải-thoát thứ ba: tâm mạnh hướng đến thanh-tịnh;
- cửa giải-thoát thứ tư: chứng và an-trú cõi Không vô-biên-xứ;
- cửa giải-thoát thứ năm: chứng và an-trú cõi Thức-vô-biên-xứ;
- cửa giải-thoát thứ sáu: chứng và an-trú cõi Vô-sở-hữu-xứ;
- cửa giải-thoát thứ bảy: chứng và an-trú cõi Phi-tướng phi phi-tướng xứ;
- cửa giải-thoát thứ tám: chứng và an-trú *Diệt-thọ-tướng* định.

Diệt-thọ-tướng định là *câu-giải-thoát* cao-cả và thù-thắng nhất.

079. TRÍCH-ĐOẠN: DO ĐÂU CÁC ÁC-PHÁP SANH?

..*"Này Ananda, như vậy do duyên thọ, ái sanh; do duyên ái, tìm cầu sanh; do duyên tìm-cầu, lợi sanh; do duyên lợi, quyết-định (sở-dụng của lợi) sanh; ; do duyên quyết-định, tham-dục sanh; do duyên tham-dục, đăm-trước sanh; do duyên đăm-trước, chấp-thủ sanh; do duyên chấp-thủ, hà-tiện sanh; do duyên hà-tiện, thủ-hộ sanh; do duyên thủ-hộ phát sanh một số ác, bất-thiện-pháp như chấp-trượng, chấp-kiểm, tranh-đấu, tranh-luận, đấu-khẩu, khẩu-chiến, ác-khẩu, vọng-ngữ.*

Trước đã nói: "Do duyên thủ-hộ, phát-sanh một số ác, bất-thiện-pháp, như chấp-trượng, chấp-kiểm, tranh-đấu, tranh-luận, đấu-khẩu, khẩu-chiến, ác-khẩu, vọng-ngữ. "Này Ananda, phải hiểu thế nào câu nói đó? Này Ananda, nếu thủ-hộ không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có thủ-hộ cho tất cả, nếu thủ-

hộ diệt, thời một số ác, bất-thiện-pháp (...) có thể hiện-hữu được không?

- *Bạch Thế-Tôn, không.*

- *Này Ananda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập-khởi, như vậy là nhân-duyên của một số ác , bất-thiện-pháp..."*

080. HỌC KINH *ĐẠI-DUYÊN NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?*

1. Giáo-pháp *Duyên-Khởi* trong Kinh *Đại-Duyên* này tuy hơi giống với *Lý Mười-Hai Nhân-Duyên*, nhưng có chỗ khác nhau:

- *Lý Mười-Hai Nhân-Duyên* có 12 *duyên*: Vô-minh, Hành, Thức, Danh-Sắc, Lục-Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão-Tử;

- *Lý Duyên-Khởi* chỉ có 9 *duyên*: Thức, Danh-Sắc, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão-tử;

- Lý *Duyên-Khởi* có hai *duyên* hỗ-tương nhau: *Thức* duyên *Danh-Sắc*, mà *Danh-Sắc* lại cũng duyên *Thức*.

2. Điểm quan-trọng trong hai giáo-pháp này là:

Hễ cái này có, thì cái kia có;

Hễ cái này chẳng có, thì cái kia chẳng có.

3. Muốn tìm hiểu căn-kế bản Kinh này, trước phải biết rõ ý-nghĩa của các danh-từ chuyên-môn về Phật-học, như là các Nhân-Duyên kể trong Giáo-pháp *Duyên-Khởi*.

(TN. Mtl, 2006-03-03).

-ooOoo-

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN

081. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN GHI LẠI NGÀY THÁNG CUỐI-CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT TẠI THẾ-GIAN.

Đây là bản Kinh dài nhưt trong *Trường-Bộ Kinh*, ghi chép tỉ-mi những gì đã xảy ra trong nửa năm cuối-cùng của cuộc đời đức Phật Thích-ca tại thế-gian này.

Vào thuở ấy, đức Phật ngụ tại núi Linh-thứu (*Gijjhakūta*), gần thành Vương-xá (*Rājagaha*), nước Ma-kiệt-đà (*Magadha*), cùng với các vị Tỳ-kheo. Từ đây, Ngài cùng Tăng-đoàn đi bộ lên miền Bắc, cho đến thành Câu-thi-na (*Kusināra*), vào rừng nằm giữa hai cây Ta-la, rồi nhập-diệt vào *Bát-Niết-Bàn*.

Trên khoảng đường dài, từ núi Linh-thứu đến Câu-thi-na, Ngài dừng lại tại các làng-mạc, đô-thị để giảng pháp. Kinh này ghi khá đầy-đủ lại các bản Kinh *quan-trọng* trong Giáo-Pháp được Ngài ân-cần nhắc-nhở lại cho các đệ-tử. Sau bữa cơm cuối-cùng do người thợ sắt Thuần-đà (*Cunda*) hiến-dâng, Ngài bị trúng-thực vì nằm độc. Trước khi lià đời, Ngài còn dạy cho vị đệ-tử cuối-cùng là ông Tu-bạt-đa-la (*Subhadda*), rồi tha-thiết nói lời giáo-hồi với chúng Tăng. Thân đức Phật được hoá-táng và xá-lợi được dựng tháp cúng-dường.

Thái-tử Tất-đạt-ta (*Siddhata*) sanh tại thành Ca-tỳ-la-vệ (*Kapilavatthu*), nước Nepal, rời hoàng-cung năm 29 tuổi, đắc đạo dưới cội cây Bồ-đề năm 35 tuổi, giảng-dạy giáo-lý trong hơn 40 năm, thọ 80 tuổi. Năm Ngài mất được lấy làm năm đầu-tiên của Phật-lịch.

082. NỘI-DUNG KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN.

Kinh *Đại Bát-Niết-Bàn* kết-tập thành sáu chương, tường-thuật những ngày cuối-cùng của đức Phật. Từ núi Linh-Thứu đến thành Câu-thi-na, Ngài dừng chơn tại nhiều nơi, để nhắc lại các lời giảng trong Giáo-pháp.

A.- *Ý Chánh*: Những lời dạy cuối-cùng của đức Phật, trước khi mất.

B.- *Phân đoạn*: Sáu chương trong bản Kinh:

1. *Chương I: Từ núi Linh-Thứu đi đến bờ sông Hằng*:

- tại Linh-thứu, Phật giảng *bảy pháp bất-thoái* đã dạy cho dân Bạt-kỳ (*Vajji*) để giữ nước cường-thịnh;

- tại Vương-xá, Phật dạy các Tỳ-kheo năm loại *bây pháp bất-thoái*, để được sống an-lạc, cường-thịnh, chẳng bị suy-giảm và *sáu pháp sống chung hoà-mục*;

- tại Pátaligàma, Ngài giảng *năm sự nguy-hiểm cho người phạm giới* và *năm lợi-ích cho kẻ giữ giới*;

- bên bờ sông Hằng, Ngài đọc *bài Kệ* có ý-nghĩa giải-thoát của việc kết bè để vượt sông qua bờ bên kia.

2. Chương II: từ Kotigàma đến Baluva ở Tỳ-da-ly:

- tại Koti, Phật giảng lại *Tứ-diệu-đế* và nhắc nhở Tỳ-kheo phải thấu hiểu rõ để tu-tập thoát khỏi Luân-hồi;

- tại Nàdikà, như Tôn-già A-nan hỏi về sự tái-sanh của các vị Tỳ-kheo và cư-sĩ đã mất ở đây, Phật giảng Kinh *Pháp-Kinh* (tâm kiếng pháp) giúp Tỳ-kheo tự mình xét lấy sự chứng-đạt của mình.

- tại vườn xoài Ambapàli, đức Phật nhận sự cúng-dường của dân-nữ Ambapàli, thay vì nhận của các hoàng-tử Licchavi;

- tại Baluva, trong kỳ an-cư mùa mưa, đức Phật mắc bệnh nặng, nhưng cố gắng duy-trì mạng sống để có lời giảng-biệt với các đệ-tử. Trước sự lo-lắng của Tôn-già A-nan, đức Phật thốt lên lời nhấn-nhủ tha-thiệt đến các hàng đồ-đệ: "*Hãy tự mình làm chỗ nương-tựa cho chính mình; dùng Chánh-pháp làm ngọn đèn; chớ nương-tựa vào gì khác*".

3. Chương III: từ điện-thờ Capala đến rừng Đại-Lâm:

- tại đền Capala, đức Phật từ-bỏ mạng-căn, sau khi nhận lời yêu-cầu của Ác-ma, và từ-khước lời thỉnh-cầu trụ-thể của A-nan;

- tại giảng-đường Trùng-các, đức Phật chánh-thức thông-báo tất cả Tỳ-kheo, trong ba tháng nữa, Ngài sẽ nhập Niết-Bàn.

4. Chương IV: Rời Tỳ-da-ly đi hướng về Câu-thi-na:

- tại Bhandagàma, đức Phật giảng bốn thánh-đế là *Giới, Định, Huệ* và *Giải-thoát*;

- tại Bhoganagara, đức Phật giảng bốn *Đại-giáo-pháp*, theo đó khi nghe ai nói về Giáo-pháp, trước khi tin, phải đối-chiếu lại với Kinh và Luật;

- tại Pàva, đức Phật nhận bữa cơm cuối-cùng của người thợ sắt Cunda. Ngài bị đau bụng nặng vì ăn trúng nấm độc (một loại *mộc-nhĩ*, thường được gọi là *nấm heo rừng*). Ngài nhẫn-nại chịu đựng cơn bệnh và tiếp-tục lên đường đi đến Câu-thi-na.

- ngồi bên vệ đường, đức Phật gặp Pukkusa từ Câu-thi-na đến. Sau khi nghe đức Phật kể lại sự nhập-định của Ngài giữa cơn mưa tầm-tã, sấm-sét vang động mà vẫn chẳng nghe thấy gì, Pukkusa tỏ lời thán-phục và dâng-cúng hai tấm áo màu kim-sắc. Đức Phật nhận một, còn chiếc kia cho Tôn-già A-nan. Ngài vì Pukkusa mà thuyết-pháp, xong lại tiếp-tục lên đường.

5. Chương V: Tại rừng Ta-la, chờ giờ nhập Niết-Bàn:

- giữa hai cây Ta-la song thọ, Tôn-già A-nan trải giường nằm cho đức Phật. Bấy giờ, hoa Ta-la trở trái mùa, hoa Mạn-đà-la cõi Trời rơi xuống cúng-dường Thế-Tôn. Ngài bảo, tu-sĩ nào hành-tri và thành-tựu Chánh-Pháp, đó mới là biết cách tôn-kính và cúng-dường Như-Lai;

- Đức Phật giải-thích có *bốn Thánh-tích* (các nơi: đản-sanh, thành-đạo, Chuyển Pháp-luân và diệt-độ của Như-Lai) cần đến chiêm-ngưỡng, và có bốn hạng người đáng được xây tháp cúng-dường.

- Tôn-giả A-nan thưa hỏi và được đức Phật giải-đáp về việc *đối-xử với phái nữ*, việc *xử-sự thân xá-lợi Như-Lai*. Sau đó, Tôn-giả ra đứng dựa cột cửa và khóc. Đức Phật gọi vào an-uiti và hết lời khen ngợi các đức-tánh của vị thị-giá tối-thắng của Ngài.

- Du-sĩ ngoại-đạo Tu-bạt-đa-la (*Subhadda*) xin yết-kiến Phật, nghe giải-đáp thắc-mắc về giáo-pháp, và được nhận làm vị đệ-tử cuối-cùng của đức Phật.

6. Chương VI: Lời phó-chức và lễ hoả-táng.

- Đức Phật ba lần hỏi có ai còn thắc-mắc, nghi-ngờ điều chi về Giáo-pháp thì cứ nói ra. Tất cả đều im lặng. Ngài mới thốt ra những lời *phó-chức* sau cùng:

. "*Sau khi Ta diệt-độ, chính Pháp và Luật là Đạo-sư của các Ngươi.*"

. "*Các pháp hữu-vi là vô-thường, hãy tinh-tấn, chớ có phóng-dật.*"

- Đức Phật nhập và xuất các cấp Thiên-định, xong vào tứ-thiền, rồi liền diệt-độ vào canh cuối-cùng.

- Việc tân-liệm thân đức Phật theo đúng cách dùng cho bực Chuyển-luân Thánh-vương, được giao-phó cho dân Mallà ở Câu-thi-na phụ-trách.

- Việc hoả-táng được thi-hành sau khi Tôn-giả Đại Ca-diếp, người cầm đầu Tăng-đoàn từ Pava về đến, đi nhiều quanh giàn hoá và đánh lễ nơi chôn Thế-Tôn.

- Xá-lợi đức Phật được phân ra tám phần, (chia ra cho từ vua A-xa-thế đến dân-chúng Mallà), để xây dựng tháp cúng-dường.

083. TRÍCH-ĐOẠN: **BẢY PHÁP BẮT-THOÁI ĐỨC PHẬT DẠY CHO DÂN BẠT-KỶ.**

Vua A-xà-thế (*Ajatasattu*) nước Ma-kiệt-đà (*Magadha*) muốn chinh-phạt dân Bạt-kỳ (*Vajji*), sai đại-thần đến thỉnh ý-kiến Thế-Tôn. Nhon đó Ngài nói lại *bảy pháp bắt-thoái* này đã dạy cho dân Bạt-kỳ, do đó việc chinh-phục họ chẳng thể nào thành-công được.

... *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajji thường hay tụ-họp và tụ-họp đông-đảo với nhau không?*

- *Bạch Thế-Tôn, con có nghe ...*

- *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajji thường tụ-họp trong niệm đoàn-kết, giải-tán trong niệm đoàn-kết, và làm việc trong niệm đoàn-kết không?*

- *Bạch Thế-tôn, con có nghe ...*

- *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajji không ban-hành những luật-lệ không nên ban-hành, sống đúng với truyền-thống của dân Vajji như đã ban-hành thời xưa không?*

- *Bạch Thế-Tôn con có nghe ...*

- *Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajji tôn-sùng, kính-trọng, đánh lễ, cúng-dường các bậc trưởng-lão Vajji và nghe theo lời dạy của những vị này không?*

- Bạch Thế-Tôn, con có nghe ...

- Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ-nữ và thiếu-nữ Vajjì phải sống với mình không?

- Bạch Thế-Tôn, con có nghe ...

- Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì tôn-sùng, kính-trọng, đánh lễ, cúng-dường các tự-miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phé các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với qui-pháp không?

- Bạch Thế-Tôn, con có nghe ...

- Này Ananda, Ngươi có nghe dân Vajjì bảo-hộ che-chỡ, ủng-hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an-lạc không?

- Bạch Thế-Tôn, con có nghe ...

(...) Rồi Thế-Tôn nói với Bà-la-môn Vassakara, đại-thần nước Magadha:

- Này Bà-la-môn, một thời Ta sống ở Vesali (...) Ta dạy cho dân Vajjì bảy pháp bất-thoái này. Này Bà-la-môn, khi nào bảy pháp bất-thoái được duy-trì giữa dân Vajjì, khi nào dân Vajjì được giảng-dạy bảy pháp bất-thoái này, thời Bà-la-môn, dân Vajjì sẽ được cường-thịnh, không bị suy-giảm.

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Vassakara bạch:

- Tôn-già Gotama, nếu dân Vajjì chỉ hội đủ một pháp bất-thoái này, thời dân Vajjì nhứt-định được cường-thịnh, không bị suy-giảm, huống nữa là đủ cả bảy pháp bất-thoái... Vua nước Magadha không thể đánh bại dân Vajjì ở chiến-trận...

084. TRÍCH-ĐOẠN: BẢY PHÁP BẤT-THOÁI CHO TỖ-KHEO

... Này các Tỳ-kheo, khi nào chúng Tỳ-kheo thường hay tụ-họp và tụ-họp đông-đảo với nhau ...

... khi nào chúng Tỳ-kheo tụ-họp trong niệm đoàn-kết, giải-tán trong niệm đoàn-kết, và làm việc Tăng-sự trong niệm đoàn-kết ...

... khi nào chúng Tỳ-kheo không ban-hành những luật-lệ không nên ban-hành, không hủy-bỏ những luật-lệ đã được ban-hành, sống đúng với những học-giới được ban-hành ...

... khi nào chúng Tỳ-kheo tôn-sùng, kính-trọng, đánh lễ, cúng-dường các bậc Tỳ-kheo thượng-toạ,... giàu kinh-nghiệm,... bậc Thầy của chúng Tăng, và nghe theo lời dạy của những vị này, ...

... khi nào chúng Tỳ-kheo không bị chi-phối bởi tham-ái, tham-ái này tác-thành đời sống khác, ...

... khi nào chúng Tỳ-kheo thích sống những chỗ nhàn-tịch, ...

...khi nào chúng Tỳ-kheo tự-thân an-trú chánh-niệm, khiến các bạn đồng-tu thiện-chí chưa đến muốn đến ở, và các bạn đồng-tu thiện-chí đã đến ở, được sống an-lạc, ...

Này các Tỳ-kheo, khi nào bảy pháp bất-thoái này được duy-trì giữa các các vị Tỳ-kheo, khi nào các vị Tỳ-kheo được dạy bảy pháp bất-thoái này, thời này các Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo sẽ được cường-thịnh, không bị suy-giảm...

085. TRÍCH-ĐOẠN: SÁU PHÁP BẤT-THOÁI CHO TỖ-KHEO.

Này các Tỳ-kheo, khi nào các vị Tỳ-kheo đối với các vị đồng-tu phạm-phạm, tại chỗ đồng người và vắng người, giữ gìn thân-nghiệp từ-hoà, ...

... giữ-gìn khẩu-nghiệp từ-hoà ...

... giữ-gìn ý-nghiệp từ-hoà ...

... khi nào các vị Tỳ-kheo phân-phối không thiên-vị, chung thọ-hưởng với các bạn đồng-tu mọi lợi-duỡng chơn-chánh, hợp-pháp, cho đến những vật thọ-lãnh trong bát khát-thực, ...

... khi nào các vị Tỳ-kheo sống với các bạn đồng-tu, tại chỗ đồng người và vắng người, trong sự thọ-trì những giới-luật, đúng với Sa-môn hạnh, những giới-luật không bị gây vụn, không bị sứt-mẻ, không bị tí vết, không bị uế-trược, những giới-luật đưa đến giải-thoát, được người có trí tán-thán, không bị ô-nhiễm bởi mục-đích sai-lạc, các giới-luật hướng đến định-tâm...

... khi nào các vị Tỳ-kheo ... trong sự thọ-trì những tri-kiến đúng với Sa-môn hạnh, những thánh tri-kiến đưa đến giải-thoát, hướng đến sự diệt-tận khổ-đau cho những ai thiết-hành theo ...

Này các Tỳ-kheo, khi nào sáu pháp bất-thoái này được duy-trì giữa các vị Tỳ-kheo, khi nào các vị Tỳ-kheo được dạy sáu pháp bất-thoái này, thời... chúng Tỳ-kheo sẽ được cường-thịnh, không bị suy-giảm....

086. TRÍCH-ĐOẠN: NĂM SỰ NGUY-HIỂM PHẠM GIỚI VÀ NĂM SỰ LỢI-ÍCH GIỮ GIỚI.

... Thế-Tôn nói với các cư-sĩ ở Pátaligàma:

- Này các gia-chủ, có năm sự nguy-hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới-luật ...:

... bị tiêu-hao tiền-của rất nhiều, vì sống phóng-dật;

... bị tiếng dữ đồn xa ...

... khi vào (các) hội-chúng, ... đi vào với tâm-thần sợ hãi, bối-rối ...

... sẽ chết với tâm-hồn rối-loạn ...

... sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào khổ-cảnh, ác-thú, đoạ-xứ, địa-ngục.

- Này các gia-chủ, có năm sự lợi-ích cho những ai giữ giới, sống theo giới-luật ...:

... sẽ có tiền-của dồi-dào, vì sống không phóng-dật

... được tiếng tốt đồn xa ...

... khi đi vào (các) hội-chúng... với tâm-thần không sợ hãi, không bối-rối ...

... sẽ chết với tâm-hồn không rối-loạn ...

... sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh vào thiện-thú, thiên-giới.

087. TRÍCH-ĐOẠN: GIỚI, ĐỊNH, HUỆ VÀ GIẢI-THOÁT

(Đoạn Kinh ngắn này được đức Phật nhắc lại nhiều lần với các Tỳ-kheo, trên đường đi đến Kusinara).

Đây là GIỚI, đây là ĐỊNH, đây là HUỆ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả-vị lớn, lợi-ích lớn. Huệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả-vị lớn, lợi-ích lớn. Tâm cùng tu với Huệ sẽ đưa đến giải-thoát hoàn-toàn các món lậu-hoặc, tức là dục-lậu, hữu-lậu (tri-kiến-lậu), vô-minh-lậu.

088. HỌC KINH ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN, CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1. Kinh *Đại Bát-Niết-Bàn* có tánh-cách lịch-sử, (ngày nay, ta vẫn còn tìm thấy được các chứng-tích), thuật lại đầy-đủ chi-tiết các ngày cuối-cùng của đức Phật Thích-ca, tại thế-gian này. Tuổi đã tám mươi, đường xa hàng ngàn dặm, đi bộ từ núi Linh-thứu đến rừng Ta-la ở Câu-thi-na, cùng với đông-đạo chúng Tỳ-kheo, dọc đường Ngài ân-cần nhắc-nhở lại các điều quan-trọng trong Giáo-pháp và thốt lên lời phó-chúc: "*Chính mình tự nương-tựa nơi mình, đốt lên ngọn đuốc Chánh-pháp ... Chư hành đều vô-thường, hãy tinh-tấn, chớ phóng-dật.*" Người Phật-tử, tự xem là con của đấng Cha-lành, phải ghi nhớ trong tâm các lời nói đó của bậc Tỳ-phụ.

2. Trong chánh-văn Kinh-Tạng, hệ Pali, có chép các đoạn đức Phật đối-đáp với Ác-ma, việc chư Thiên ngăn chướng cho lửa ở giàn-hoá cháy để chờ Tôn-già Đại Ca-diếp kịp về đánh-lễ Thế-Tôn lần chót, là những đoạn có vẻ thần-bí, siêu-nhiên, nhưng chẳng mấy quan-trọng. Chính các lời dặn-dò, phó-chúc của đức Phật mới là quan-trọng, như là câu: "*Sau khi Ta diệt-độ, phải Kinh và Luật làm thầy.*" Nay tuy ta chẳng thấy mặt Ngài ở thế-gian, nhưng vẫn còn có *Pháp*, có *Luật* ghi chép lại lời Ngài đã dạy, thì sự hiện-diện của Ngài nơi Ngõ Tam-Bảo vẫn hiện-hiện thường-hằng mãi mãi.

3. Thuật lại cuộc đời của đức Phật Thích-ca tại thế-gian này, Hoà-thương Narada, nguyên Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Cáo Tích-Lan, từng hoằng-dương Đạo-pháp ở Saigon nhiều năm, có viết trong quyển sách *ĐỨC PHẬT VÀ GIÁO-PHÁP CỦA NGÀI*:

Ngài sanh ra như một con NGƯỜI.

Ngài đã sống một cuộc đời của bậc VĨ-NHON.

Và Ngài đã nhập-diệt như một vị PHẬT.

Lời trích-dẫn trên đây tưởng cũng đủ để người Phật-tử, đừng vì lòng quá tôn-sùng mù-quáng mà thần-thánh-hoá đức Phật: Ngài cũng là người, như mọi người khác, chính cuộc đời tu-hành và giảng-đạo của Ngài mới khiến cho Ngài trở thành Phật.

(TN. Mtl, 2006-03-06).

-ooOoo-

17. KINH ĐẠI THIÊN-KIẾN-VƯƠNG

089. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH ĐẠI THIÊN-KIẾN-VƯƠNG.

Vào một thời kia, đức Phật nằm giữa hai cây Ta-la song thọ trong khu rừng gần thành Câu-thi-na (*Kusinàrà*), và sắp nhập Niết-bản. Tôn-già A-nan xin đức Phật đừng diệt-độ ở nơi hoang-dã

này, mà nên chọn một đô-thị khác to lớn hơn. Đức Phật bác-bỏ đề-nghị ấy và nhơn đó giảng Kinh *Đại Thiện-Kiến-Vương*.

Trong bản Kinh này, đức Phật nói thành Câu-thi-na ngày xưa chính là thủ-đô Câu-xá-bà-đề (*Kusāvatti*), huy-hoàng, tráng-lệ do vua *Đại-Thiện-Kiến* (*Mahā-Sudassana*) trị-vị theo Chánh-Pháp và vị Chuyên-Luân Thánh-vương này vốn là tiền-thân của đức Phật.

090. NỘI-DUNG KINH *ĐẠI THIÊN-KIẾN-VƯƠNG*.

Kinh này khá dài, được đức Phật nói lên với dụng-ý chỉ rõ cho Tôn-giả A-nan thấy nơi hoang-dã của khu rừng Ta-la này xưa kia là cô-đô Câu-xá-bà-đề rất huy-hoàng, tráng-lệ.

A. - Ý Chánh: Đức-độ và uy-phong của vua *Đại-Thiện-Kiến* khi xưa trị nước theo Chánh-Pháp, tại đô-thành Câu-xá-bà-đề (*Kusāvatti*) tráng-lệ, nay là khu hoang-dã của rừng Ta-la, nơi đức Phật nhập Niết-Bàn.

B. - Phân đoạn: Kinh chia ra hai chương:

1. *Chương I: Uy-lực của Vua Đại Thiện-Kiến, với quốc-độ hùng-cường và kinh-đô nguy-nga, tráng-lệ:*

- Kinh-đô Kusāvatti rộng đến 12 do-tuần, có bảy bức thành và bảy hàng cây Ta-la bằng vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ... bao-bọc chung quanh, ...

- Vua *Đại Thiện-Kiến* có *bảy báu* (xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia-chủ báu và tướng-quân-báu) và bốn *đức như-ý* (thân-tướng đẹp, sống lâu, ít bị tai-ương, được mọi người kính-yêu);

- Vua *Đại Thiện-Kiến* cỡi xe báu đi chinh-phục khắp bốn châu thiên-hạ, các chư-hầu đều thần-phục;

- Lâu-đài *Dhamma*, chỗ vua ngự, có hàng ngàn căn phòng, trang-hoàng rực-rỡ bằng vàng, bạc...

2. *Chương II: Vua Đại Thiện-Kiến tu-tập Thiên-định và bốn tâm vô-lượng Từ, bi, hỷ, xả ...*

- Vua bước vào cao-đường *Đại-Trang-Nghiêm* và bắt đầu tu-tập *Thiên-định* cùng bốn tâm vô-lượng;

- Sau đó nhiều năm, Vua sai khiến giuờng nằm ra khỏi cao-đường và đặt trong khu rừng Ta-la, và chờ giờ mệnh chung;

- Hoàng-hậu *Subhaddā* đến thăm và khuyên vua nên "*ái-luyến đời sống*" với mọi sự-vật khả-ái, khả-lạc;

- Đức Vua trách Hoàng-hậu: "Mọi sự-vật khả-ái, khả-lạc đều thay đổi, không có thực-thê, chịu sự biến-hoá. Đau-khổ thay, sự mệnh-chung với tâm còn ái-luyến." Rồi sau đó chẳng bao lâu, Vua mất, và được sanh lên cõi *Phạm-thiên*.

Để kết-thúc bản Kinh, đức Phật nói với A-nan:

"Này Ananda, tất cả các pháp hữu-vi ấy nay đã vào quá-khứ, hoại-diệt và biến-hoá. Này Ananda, các pháp hữu-vi, vô-thường là như vậy, không kiên-cố là như vậy, không đáng tin-tưởng là như vậy ... Ta nhớ lại như thế nào, tại chỗ này thân Ta đã được chôn tất cả là sáu lần, và khi Ta sống làm một vị Chuyên-luân Thánh-vương, dùng Chánh-Pháp trị nước, ... chinh-phục bốn thiên-hạ, ... che chở cho quần-chúng, đầy-đủ bảy món báu, đó là lần thứ bảy.

Này Ananda, Ta không thấy một địa-phương nào, trong thế-giới loài Người và chư Thiên, ... mà trong địa-phương ấy, Như-Lai sẽ bỏ thân này lần thứ tám."

091. HỌC KINH ĐẠI THIÊN-KIẾN VƯƠNG, NÊN CHÚ Ý ĐIỂM NÀO?

1. Kinh *Đại Thiên-Kiến Vương* có tánh-cách *huyền-sử*, cũng như Kinh *Đại-Bổn* (Bản Kinh số 13, *Trường-Bộ Kinh*); do sự tường-thuật lại của đức Phật Thích-ca về các việc đã xảy ra thời xa-xưa; ta chẳng thể tìm thấy được các chứng-tích.
2. Dụng-ý của Phật khi nói Kinh này là để nêu lên *tánh-cách vô-thường* của các *pháp hữu-vi*, cùng sự huy-hoàng của thành Kusāvatti vào thời xưa, nay đã thành khu rừng ta-la hoang-dã, nơi Ngài xả bỏ thân-mạng lần cuối-cùng.

(TN. Mtl, 2006-03-07).

-ooOoo-

18. KINH XÀ-NI-SA

092. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH XÀ-NI-SA?

Vào một thời kia, đức Phật cùng với các Tỳ-kheo trên đường đi từ núi Linh-Thứu đến thành Câu-thi-na, để nhập Niết-Bàn. Ngài dừng ở làng Na-đề-ca (*Nāḍika*), nước Ma-kiệt-đà (*Magadha*). Bấy giờ, Tôn-già A-nan thưa hỏi đức Phật về các tu-sĩ và cư-sĩ đã mất tại đây, nay được tái-sanh về đâu. Nhơn đó, đức Phật giảng Kinh này, thuật lại lời của vị Dạ-xoa tên là Janavasabha (*Xà-Ni-Sa*) đã trình với đức Phật về chuyện tái-sanh đó.

Xà-Ni-Sa vốn đời trước là vua Tần-bà-sa-la (*Bimbisāra*) của nước Ma-kiệt-đà, nhờ tu-tập theo Chánh-Pháp mà được sanh lên Thiên-giới. Xà-Ni-Sa có tham-dự buổi họp tại Thiên-Pháp-đường để nghe vị Đại-Phạm Thiên-vương nhắc lại (1) *ba con đường tất hướng đến an-lạc*, (2) *bốn pháp quán-niệm* và (3) *bảy pháp Định tu-lương* để tu-tập Chánh-định. Vị này còn cho biết, những ai tin-tưởng Phật, Pháp, Tăng, tin tưởng không có thoái-chuyển, đầy-đủ giới-hạnh, sẽ được hoá-sanh lên cõi Trời, và tất cả hơn hai trăm bốn mươi vạn cư-sĩ ở Magadha đã từ-trần, diệt các kết-sử, đã chứng được các quả Dự-lưu, Nhất-Lai và Bất-Lai.

Thế-Tôn sau khi nghe câu chuyện của Xà-Ni-Sa, chấp-nhận lời nói của vị Đại-Phạm Thiên, và tự mình chứng-tri rồi mới thuật lại cho Tôn-già A-nan nghe.

093. NỘI-DUNG KINH XÀ-NI-SA.

Kinh *Xà-Ni-Sa* bàn về việc tái-sanh của các tu-sĩ và cư-sĩ ở nước Ma-kiệt-đà, tu-tập theo Chánh-Pháp, khi chết được sanh lên cõi Trời Phạm.

A.- *Ý Chánh*: Nhờ tu-tập theo Chánh-Pháp do đức Phật đã giảng-dạy ở cõi Người mà được tái-sanh lên cõi Trời Phạm.

B.- *Phân đoạn*: Kinh có thể chia ra hai phần:

1. *Phần I*: Tôn-già A-nan hỏi Phật việc tái-sanh của các tu-sĩ và cư-sĩ ở nước Ma-kiệt-đà.

- Tôn-già A-nan thắc-mắc tại sao đức Phật chưa nói đến việc tái-sanh của tu-sĩ, cư-sĩ mất ở Ma-kiệt-đà.

- Đức Phật nhập-định, thấy chỗ thọ-sanh của các tin-đồ ở Magadha và được vị Trời Xà-Ni-Sa tới yết-kiến.

2. Phần II: Xà-Ni-Sa tường-trình buổi pháp-thoại của Đại-Phạm Thiên-vương tại Thiên-Pháp-đường:

- Xà-Ni-Sa chính là vua Tần-bà-sa-la đời trước đã cai-trị nước Ma-kiệt-dà trong Chánh-Pháp;
- Xà-Ni-Sa trình với Phật, sở dĩ mình được sanh Thiên là nhờ tu-tập theo Giáo-Pháp của đức Phật;
- Quang-cảnh chư Thiên hội-hợp ngày lễ Bó-tát tại Thiên-pháp-đường ở cõi Tam-thập-tam thiên.
- Vị Đại-Phạm Thiên-vương xuất hiện giảng pháp: (1) ba con đường tắt hướng đến an-lạc; (2) bốn pháp Tứ-niệm-xứ, (3) bảy pháp tu Định tư-luong, đã được đức Phật tuyên-giảng.

094. TRÍCH-ĐOẠN: BA PHÁP HƯỚNG ĐẾN AN-LẠC.

... "Chư Thiên-hữu, quý vị nghĩ thế nào (về) ba con đường tắt hướng đến an-lạc... Thế nào là ba?

Chư Thiên-hữu, ở đây có người thân-cận dục-lạc, ... bất-thiện-pháp ... Và khi nghe được Chánh-pháp, như-lý tác-ý, ... vị này không thân-cận dục-lạc, bất-thiện-pháp. Nhờ sống không thân-cận dục-lạc, bất-thiện-pháp, an-lạc khởi lên, và hơn cả an-lạc, hoan-hỷ khởi lên ... Đó là con đường tắt thứ nhất hướng đến an-lạc, đã được Thế-Tôn, ... , chứng-ngộ.

Chư Thiên-hữu, ở đây có người thân-hành thô-lậu, chưa được an-tịnh, khẩu-hành, ý-hành thô-lậu, chưa an-tịnh... Sau một thời-gian, vị này nghe được Chánh-pháp, và như-lý tác-ý... thì thân-hành,... khẩu-hành,... ý-hành thô-lậu được an-tịnh, an-lạc khởi lên, và hơn thế nữa, hoan-hỷ khởi lên... Đó là con đường tắt thứ hai hướng đến an-lạc, đã được Thế-Tôn chứng-ngộ.

Chư Thiên-hữu, lại nữa ở đây có người không như-thật biết: "Đây là thiện, đây là bất-thiện...." Sau khi được nghe Chánh-Pháp, như-lý tác-ý, chứng-đắc Chánh-Pháp... vị này như-thật biết: "Đây là thiện, đây là bất-thiện..." , ... nhờ biết như vậy mà vô-minh của vị này được trừ-diệt, mình được sanh-khởi, an-lạc khởi lên. ... Đó là con đường tắt thứ ba hướng đến an-lạc..."

095. TRÍCH-ĐOẠN: BẢY PHÁP ĐỊNH TƯ-LƯƠNG.

... Thế nào là bảy pháp Định tư-luong (Samādhi-parikkhàrà)? (Đó là)... Chánh tri-kiến, chánh tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh mạng, chánh tinh-tấn, chánh-niệm.

Chư Thiên-hữu, nhưt-cảnh-tánh của tâm do bảy chi này sửa-soạn, được gọi là thánh-chánh-định cùng với các y-chi và cùng với các tư-luong. Chư Thiên-hữu, chánh tư-duy vừa đủ để chánh tri-kiến sanh-khởi, chánh-ngữ vừa đủ để chánh tư-duy sanh-khởi, chánh-nghiệp vừa đủ để chánh-ngữ sanh-khởi, chánh-mạng vừa đủ để chánh-nghiệp sanh-khởi, chánh tinh-tấn vừa đủ để chánh-mạng sanh-khởi, chánh-niệm vừa đủ để chánh tinh-tấn sanh-khởi, chánh-định vừa đủ để chánh-niệm sanh-khởi, chánh-tri vừa đủ để chánh-định sanh-khởi, chánh giải-thoát vừa đủ để chánh-tri sanh-khởi ...

096. HỌC KINH XÀ-NI-SA, NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1. Học Kinh Xà-Ni-Sa, đừng tìm hiểu kẻ khác đã chứng đến mức nào; trái lại, phải biết tự xét đường-tu của chính mình đã đến đâu, để nỗ-lực tiến lên nữa.

2. *Ba con đường tắt hướng đến an-lạc* bắt đầu bằng (1) xa-rời các *dục-lạc* (thú-vui vật-chất), (2) giữ *thân, khẩu, ý* cho thanh-tĩnh,, (3) phân-biệt rõ *thiện* và *bất-thiện*. - Tu *bốn phép quán-niệm* (*tứ niệm-xứ*), phải biết khi (1) quán *thân*, thấy thân bất-tĩnh; (2) quán *thọ*, biết cảm-thọ là *khổ*; (3) quán *tâm*, hiểu tâm là *vô-thường*; (4) quán *pháp* (sự-vật), thấu rõ muôn pháp đều *vô-ngã*. - Tập *bảy pháp Định tu-luong*, trước nên dồn nỗ-lực vào *chánh-niệm*, trong Bát-Chánh-Đạo.

(TN. Mtl, 2006-03-07).

-ooOoo-

19. KINH ĐẠI ĐIỂN-TÔN

097. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH ĐẠI ĐIỂN-TÔN?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại núi Linh-Thứu (*Gijjhakùta*), gần thành Vương-xá (*Rājagaha*), có vị Trời Càn-thát-bà (*Gandhabba*), tên là Ngũ-Kê (*Pancasikha*) đến yết-kiến, xin tường-thuật lại với Thế-Tôn, các điều đã nghe tại buổi lễ Bồ-tát tại Thiện-Pháp-đường trên cõi Trời Ba-mươi-ba.

Ngũ-Kê kể lại, chur Thiên sau khi nghe Thiên-chủ Đê-Thích (*Sakka*) trình-bày *tám pháp như-thật* của Thế-Tôn, thì có vị Đại-Phạm Thiên-vương xuất-hiện và thuật lại tiểu-sử của vị Bà-la-môn Đại Điện-tôn (*Mahā Govinda*). Vị này có một thời chấp-chánh lo quốc-sự rất ven-toàn, sau xuất-gia tu-hành và đem *giáo-lý* ra giúp nhiều đệ-tử tu-tập được sanh lên cõi Trời Đại-Phạm.

Đức Phật bảo, Bà-la-môn Đại Điện-tôn chính là tiền-thân của Ngài; giáo-lý Ngài dạy vào thời ấy chỉ đưa người tu-hành sanh lên cõi Trời Phạm mà thôi, còn nay Ngài đã chứng-đắc ngôi-vị Phật, với giáo-pháp *Bát-Chánh-Đạo*, Ngài chỉ rõ *con đường phạm-hạnh* đưa đến an-tĩnh, thắng-trí, giác-ngộ và Niết-Bàn.

098. NỘI-DUNG KINH ĐẠI ĐIỂN-TÔN.

Phần lớn nội-dung Kinh *Đại Điện-tôn* chép lại lời tường-thuật của vị Càn-thát-bà, về con đường sanh lên cõi Trời Đại-Phạm. Đức Phật chỉ giảng một phần ngắn vào cuối Kinh, nói về con đường Phạm-hạnh đưa tới sự giác-ngộ, giải-thoát và chứng-đắc Niết-Bàn.

A. - *Ý Chánh*: Đường-tu Bà-la-môn chỉ đưa đến việc tái-sanh lên cõi Trời Đại-Phạm, còn chưa được hoàn-mãn bằng đường-lối *giác-ngộ* và *giải-thoát hoàn-toàn* trong giáo-lý của đức Phật.

B. - *Phân đoạn*: Kinh này chia ra ba phần:

1. Phần I: Cảnh Trời Ba-mươi-ba trong dịp lễ Bồ-tát

- Ngũ-Kê đến yết-kiến đức Phật;

- Quang-cảnh Thiện-Pháp-đường khi vị Trời Đê-Thích giảng *tám pháp như-thật* của Thế-Tôn;

2. Phần II: Vua Trời Phạm thuật lại tiểu-sử của Đại Điện-Tôn:

- Vị Đại-Phạm Thiên-vương xuất hiện;

- Tiểu-sử của Bà-la-môn Đại Điện-Tôn, theo lời tường-thuật của vị Trời Đại-Phạm;

- Đại Điện-Tôn chấp-chánh;

- Đại Điền-Tôn tịnh-cư, tu Thiền-định;
- Vị Đại-Phạm Thiên xuất-hiện và chỉ-dạy Đại Điền-Tôn;
- Công-đức giáo-hoá của tu-sĩ Đại Điền-Tôn;

3. *Phần III: Đại Điền-Tôn là tiền-thân của đức Phật:*

- Đức Phật cho biết, Đại Điền-Tôn chính là tiền-thân của Đức Phật;
- Đức Phật so-sánh hai đường-tu giữa Bà-la-môn và Phật-giáo.

099. TRÍCH-ĐOẠN: 8 PHÁP NHƯ-THẬT CỦA THẾ-TÔN

"...Này chư Thiên-hữu ! ... Như-Lai dẫn thân vì hạnh-phúc cho chúng sanh, vì an-lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh-phúc, vì an-lạc cho loài Trời và loài Người ...

... một vị Giảng-sư thuyết-pháp hướng-thượng...

... một vị khéo giải-thích các pháp thiện, bất-thiện, có tội, không có tội, ...

... một vị khéo giải-thích con đường hướng đến Niết-Bàn...

... một vị sống chung một niềm hoà-hợp, lạc-trú

... một vị sống thọ-hưởng các lợi-dưỡng với tâm không kiêu-mạn...

... một vị nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy

... một vị đã vượt khỏi nghi-ngờ, diệt-trừ do-dự.

100. TRÍCH-ĐOẠN: KỆ CỦA VUA TRỜI ĐẠI-PHẠM.

- Nay ta hỏi Phạm-Thiên ...

Ta hỏi điều nghi-ngờ,

Người khác đều muốn biết.

An-trú tại chỗ nào,

Tu-tập tại chỗ nào,

Để chứng quả bất-tử?

- Chính tại Phạm-Thiên-giới:

Này Người Bà-la-môn !

Ai bỏ ngã, ngã-sở,

Tâm chuyên-chú nhứt-cảnh,

Tu tập đại-bi tâm,

Thoát-ly mọi xú-úế,

Lánh xa mọi tà-dục,

An-trú ở nơi đây !

Để chứng quả bất-tử,

Chính tại Phạm-Thiên-giới.

101. HỌC KINH ĐẠI ĐIỂN-TÔN, CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1. Người tu-hành sơ-cơ thường mong-cầu được tái-sanh lên cõi trời để hưởng sung-sướng. Nhưng khi hết phước ở cõi trời, cũng vẫn phải tái-sanh lại trong vòng Luân-hồi; nếu chẳng biết lo tu-tập thêm, có thể sa vào các đường ác. Mục-tiêu tối-thượng của Giáo-lý nhà Phật là thoát khỏi vĩnh-viễn cảnh sanh-tử Luân-hồi, với sự giác-ngộ và giải-thoát hoàn-toàn cùng sự chứng-đắc vào cảnh an-tịch của Niết-Bàn.

2. Trong bài Kệ được trích-dẫn trên đây, có câu: "*Tâm chuyên-chú nhứt cảnh*" hơi khó hiểu. Câu này được Kinh giải-thích như sau: "*Tâm chuyên nhứt cảnh, thưa Tôn-già, câu ấy tôi hiểu. Trong đời có người lựa chỗ an-trú thanh-vắng, một khu rừng, một gốc cây, một ngọn núi, một hang cốc, một bãi tha-ma, một sơn-lâm, giữa trời không, một đồng rom. Thưa Tôn-già, như vậy tôi hiểu nghĩa tâm chuyên nhứt cảnh.*"

(TN. Mtl, 2006-03-08).

-ooOoo-

20. KINH ĐẠI HỘI

102. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH ĐẠI HỘI?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại rừng Đại-Lâm (*Mahāvana*) gần thành Ca-tỳ-la-vệ (*Kapilavatthu*), thuộc bộ-tộc Thích-ca (*Sakya*), cùng với chúng Tỳ-kheo, khoảng năm trăm vị đều chứng quả A-la-hán. Bấy giờ, chư Thiên ở mười phương thế-giới tập-hợp lại để chiêm-ngưỡng Thế-Tôn và các Tỳ-kheo.

Nhơn đó, đức Phật giảng Kinh này, để giới-thiệu toàn-thể chư Thiên đến tham-dự đại-hội.

103. NỘI-DUNG KINH ĐẠI HỘI.

Kinh này tương-đối ngắn, so với các bản Kinh khác thuộc *Trường-Bộ Kinh*. Phần đầu có bốn bài Kệ ngắn, bốn câu, của bốn vị Trời ở Tịnh-cư thiên tán-thán Thế-Tôn. Phần sau là bài Kệ dài của đức Phật tuyên-bố danh-tính của chư Thiên tham-dự đại-hội.

Theo thứ-tự, có thể kê ra:

- hàng *phi-nhân* khoảng bảy mươi ngàn;

- hàng *Dạ-xoa*, khoảng trăm hai mươi ngàn;

- bốn vị Thiên-vương: *Trì-Quốc*, *Tăng-Trưởng*, *Quảng-Mục*, *Đa-văn* và Thiên-chúng quyền-thuộc;

- hàng *Càn-thát-bà*, *Long-vương*, *A-tu-la*, và quyền-thuộc;

- các vị Thần *nước*, *đất*, *lửa*, *gió*, *mặt trời*, *mặt trăng*

- bậc *Đại-Phạm Thiên-vương* và các Thiên-chúng;

- hàng *Ma-vương* với chúng Ma-quân đông-đảo, nổi cơn giông-tổ lớn, định bao vây và bắt trời kẻ còn tham-ái, nhưng chúng phải rút lui, vì chư vị Tỳ-kheo đều là bậc vô-tham, vô-úy, tuân theo lời Phật dạy...

104. ĐỌC KINH *ĐẠI HỘI*, NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

Kinh *Đại Hội* chẳng chứa đựng rõ-rệt một pháp-tu nào, chỉ nhắc lại quang-cảnh huy-hoàng buổi Đại-hội chư Thiên đến chiêm-ngưỡng Thế-Tôn và các vị Tỳ-kheo đắc quả A-la-hán. Tương cũng chẳng cần nhớ hết các danh-xưng của chư Thiên, được kể trong Kinh này.

(TN. Mtl, 2006-03-09).

-ooOoo-

21. KINH *ĐỀ-THÍCH SỞ-VẤN*

105. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH *ĐỀ-THÍCH SỞ-VẤN*?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ trong hang Nhon-đa-sa-la (*Indasàla*), núi Tỳ-đà-son (*Vediya*), phía Bắc làng Am-bà-la (*Ambasanda*), gần thành Vương-xá (*Rājagaha*) thuộc nước Ma-kiệt-đà (*Magadha*). Lúc bấy giờ, Vua Trời *Đề-Thích* (*Sakka*), cùng với Thiên-chúng đến chiêm-ngưỡng Thế-Tôn và thưa hỏi về Chánh-Pháp.

Nhon đó, đức Phật giảng Kinh này để giải-thích rõ ràng về *sáu câu hỏi* của vua Trời *Đề-Thích*, có liên-quan đến (1)*hận-thù*, (2)*tật-đố*, (3)*tâm-câu* và *vọng-tưởng*, (4)*biệt-giải-thoát luật-nghi*, (5)*sự hỗ-trì các căn*, (6)*tham-ái*. Vua Trời *Đề-Thích* rất hoan-hỷ và thoải-mái và nói lên các điều lợi-ích khiến tâm mình hoan-hỷ khi được nghe Chánh-Pháp do Thế-tôn thuyết-giảng.

106. NỘI-DUNG KINH *ĐỀ-THÍCH SỞ-VẤN*.

A.- *Ý Chánh*: Kinh *Đề-Thích Sở-Vấn*, (*sở* = chỗ; *vấn* = hỏi) ghi sáu câu về Phật-Pháp của vua Trời *Đề-Thích* thỉnh-hỏi Đức Phật.

B.- *Phân đoạn*: Kinh chia ra hai phần:

1. *Phần I*: Trời *Đề-Thích* sai Ngũ-Kế đi đánh đàn ở chỗ Phật ngụ:

- Vua Trời *Đề-Thích* cùng với chư Thiên đến núi Tỳ-đà-son;

- Càn-thát-bà Ngũ-Kế vâng lệnh vua Trời tấu nhạc ở động Nhon-đa-sa-la, núi Tỳ-đà-son;

- Vua Trời nhắc lại chuyện xưa, muốn đến đánh-lẽ gặp lúc đức Phật đang nhập-định, nên nay đến đây.

2. *Phần II*: *Sáu câu hỏi* của vua Trời *Đề-Thích* và lời giải-đáp của đức Phật:

- *Câu hỏi 1*: Do đâu có hận-thù?

- *Đáp*: Do tật-đố và xan-tham;

- *Câu hỏi 2*: Do đâu có tật-đố và xan-tham?

- *Đáp*: Do ưa ghét mà có tật-đố và xan-tham; ưa ghét do dục; dục do tâm-câu;

- *Câu hỏi 3: Do đâu có tâm-cầu?*

- *Đáp:* Do các loại vọng-tướng và hý-luận. Muốn diệt vọng-tướng, cần thân-cận với hý, ưu, xả, khi chúng chẳng câu-hữu với tâm-cầu.

- *Câu hỏi 4: Phải thành-tựu pháp biệt-giải-thoát luật-nghi như thế nào?*

- *Đáp:* Thân-hành, khẩu-hành và tâm-cầu mỗi thứ đều có hai loại: phải biết thân-cận với loại nào làm gia-tăng thiện-pháp, và tránh xa loại nào làm bất-thiện-pháp tăng-trưởng. Thành-tựu biệt-giải-thoát luật-nghi là như thế.

- *Câu hỏi 5: Phải hộ-trì các căn như thế nào?*

- *Đáp:* Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc-cảm, ý phân-biệt muốn pháp (muôn sự-vật), mỗi thứ đều có hai loại, chỉ nên thân-cận với loại nào là tăng-trưởng thiện-pháp mà thôi. Hộ-trì các căn là phải làm như thế.

- *Câu hỏi 6: Các Sa-môn, Bà-la-môn đồng-tu có đồng cứu-cánh, đồng an-ôn và đồng phạm-hạnh với nhau không?*

- *Đáp:* Không, chỉ có các Sa-môn, Bà-la-môn nào đã giải-thoát khỏi tham-ái mới đồng phạm-hạnh, đồng mục-đích, đồng an-ôn.

Thoã-mãn và hoan-lạc, Vua Đế-Thích đọc bài Kệ kể ra sáu điều lợi-ích của niềm hoan-hỷ khi nghe được Chánh-Pháp.

107. TRÍCH-ĐOẠN: DO ĐẤU CÓ HẠN-THÙ?

... *Bạch Thế-Tôn, do kết-sử nào, ... tất cả các loài ... sống với nhau trong hạn-thù?*

- *Do tật-đố và xan-tham... Nầy Thiên-chủ, tật-đố và xan-tham do ưa ghét làm nhân-duyên, do ưa ghét làm tập-khởi; ưa ghét có mặt thì tật-đố, xan-tham có mặt; ưa ghét không có mặt thì tật-đố, xan-tham không có mặt... Nầy Thiên-chủ, ưa ghét do dục làm nhân-duyên, do dục làm tập-khởi, dục khiến chúng khởi lên;... (nếu) dục không có mặt thì ưa ghét không có mặt... Nầy Thiên-chủ, dục do tâm làm nhân-duyên, do tâm làm tập-khởi, tâm khiến dục sanh-khởi; ... (nếu) tâm không có mặt, thì dục không có mặt... Nầy Thiên-chủ, tâm lấy các loại vọng-tướng hý-luận làm nhân-duyên, lấy các loại vọng-tướng hý-luận làm tập-khởi... (nếu) các loại vọng-tướng hý-luận không có mặt thì tâm không có mặt...*

- *Bạch Thế-Tôn, ... phải thành-tựu con đường nào (để) diệt-trừ các loại vọng-tướng hý-luận?*

- *Nầy Thiên-chủ, có hai loại hý,... có hai loại ưu, ... có hai loại xả: loại câu-hữu với tâm, và loại chẳng câu-hữu với tâm. Loại không câu-hữu với tâm và tứ thì thù-thắng hơn... Nầy Thiên-chủ, phải thân-cận với loại hý, ... ưu, ... xả nào mà thiện-pháp được tăng-trưởng... và bất-thiện-pháp bị suy-giảm,... (cũng) chẳng câu-hữu với tâm và tứ, thì thù-thắng hơn... Nầy Thiên-chủ, vị Tỳ-kheo phải chứng-đạt như vậy, phải thành-tựu con đường như vậy, mới thích-hợp và hướng-dẫn đến sự diệt-trừ các vọng-tướng hý-luận...*

108. HỌC KINH ĐẾ-THÍCH SỞ-VẤN, CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

Kinh Đế-Thích Sở-Vấn quan-trọng ở điểm đức Phật chỉ dạy cách diệt-trừ hạn-thù để cuộc sống chung được hoà-mục và an-ôn. Diệt-trừ bằng cách tìm ra nhân-duyên đã gây ra hạn-thù.

Đức Phật đã dùng phương-pháp tìm nhân-duyên dây chuyền đưa đến sự hạn-thù, từ tật-đố (= ganh-ghét), xan-tham (= bõn-sén) cho đến các vọng-tướng hý-luận, mà quan-trọng như là sự tâm-cầu chạy theo các dục-vọng. Nguyên-tắc căn-bản là chớ thân-cận vào các nhân-duyên nào

làm bất-thiện-pháp tăng-trưởng và đồng thời làm suy-giảm các thiện-pháp. Trong việc này, sự *hộ-trì các căn* là điểm rất thiết-yếu.

(TN. Mtl, 2006-03-10).

-ooOoo-

22. KINH ĐẠI NIỆM-XỨ

109. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH ĐẠI NIỆM-XỨ:

Vào một thời kia, đức Phật ngụ gần đô-thị Kiềm-ma-sát-đàm (*Kammassadhamma*), xứ Câu-lâu (*Kuru*). Ngài gọi các vị Tỷ-kheo đến và nói, có "*con đường độc-nhứt đưa đến thanh-tịnh cho chúng-sanh, vượt khỏi sáu-bi, diệt-trừ khổ-ưu, thành-tựu chánh-trí, chứng ngộ Niết-bàn.*" Đó là *Bốn Niệm-Xứ*.

Nhơn đó Ngài giảng Kinh *Đại Niệm-Xứ* này, quan-trọng về mặt giáo-lý, ngang hàng với các Kinh *Phạm-Võng, Sa-Môn Quả*, thuộc Trường-Bộ Kinh.

110. NỘI-DUNG KINH ĐẠI NIỆM-XỨ:

A.- *Ý Chánh*: Kinh *Đại Niệm-Xứ* dạy *bốn pháp quán-niệm*: (1) thân, (2) thọ, (3) tâm, (4) pháp.

B.- *Phân đoạn*: Kinh có thể chia ra bốn phần:

1. Phần I: quán thân trên thân:

- chuẩn-bị: ngồi kiết-già nơi an-tịnh, an-trú *chánh-niệm* nơi hơi thở ra, hơi thở vào; quán tánh *sanh-khởi* và *diệt-tận* trên thân;

- giữ *chánh-niệm* trong mọi oai-nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín...

- pháp quán 32 *chỗ bất-tịnh* nơi thân-thể;

- pháp quán *các giới* trên thân;

- các pháp quán *thây chết* ở bãi tha-ma, lúc mới chết cho đến khi thây chỉ còn xương trắng, rời-rạc.

2. Phần II: quán thọ trên các cảm-thọ:

- phân-biệt các loại cảm-thọ: lạc-thọ, khổ-thọ, bất lạc bất khổ thọ;

- quán tánh *sanh-khởi* và *diệt-tận* của cảm-thọ.

3. Phần III: quán tâm trên tâm:

- phân-biệt các loại *tâm-sở*: tâm *tham* với tâm *vô-tham*; tâm *sân* với tâm *vô-sân*; tâm *si* với tâm *vô-si*; tâm *tán-loạn* với tâm *thâu-nhiếp*; tâm *quảng-đại* và tâm *vô-thượng*; tâm *định* với tâm *chẳng định*; tâm *giải-thoát* với tâm *chưa giải-thoát*.

- quán tánh *sanh, diệt* của các tâm-trạng đó.

4. Phần IV: quán pháp trên các pháp:

- quán năm *triền-cái*: biết rõ nội-tâm khi nào: (1) có *tham-dục* hay không có *tham-dục*, ... (2) có *sân-hận*, ... (3) có *hôn-trâm*, *thụy-miên*, ... (4) có *trạo hối*, ... (5) có *nghi* hay không có *nghi*.

- quán năm *thù-uẩn*: suy-tư kỹ:

. đây là *sắc*, đây là *sắc sanh*, đây là *sắc diệt*;

. đây là *thọ*, ... *thọ sanh*, ... *thọ diệt*;

. đây là *tưởng*,... *tưởng sanh*, ... *tưởng diệt*;

. đây là *hành*,... *hành sanh*, ... *hành diệt*;

. đây là *thức*, ...*thức sanh*, ... *thức diệt*.

- quán sáu *nội-ngoại-xứ*: (1) mắt và sắc, (2) tai và tiếng, (3) mũi và mùi, (4) lưỡi và vị, (5) thân và xúc, (6) ý và pháp.

- quán bảy *giác-chi*, quán nội-tâm có hay chưa có: (1)*Trạch-pháp giác-chi*, (2) *Tinh-tán giác-chi*, (3) *Hỷ giác-chi*, (4) *Khinh-an giác-chi*, (5) *Niệm giác-chi*, (6) *Định giác-chi*, và (7) *Xả giác-chi*.

- quán bốn *thành-đế*, để biết rõ như-thật:

. *Khổ-đế*: thế nào là *sanh*, *già*, *bệnh*, *chết*, *sầu*, *bi*, *ưu*, *não*, *cầu bất đắc*, *năm thù-uẩn*;

. *Khổ-tập*: thế nào là *tham-ái*; thế nào là *sắc-ái*; cùng sự *sanh-khởi* và *an-trú* của chúng;

. *Khổ-diệt*: thế nào là sự *diệt-tận tham-ái* mà không còn *luyến-tiếc*; cùng sự *xả-ly*, sự *giải-thoát*, sự *vô-nhiễm* vì sự *tham-ái* đó nữa.

. *Khổ-diệt đạo*: *Bát-Chánh-Đạo*, con đường tám ngành đưa tới sự *diệt-tận* mọi *Khổ*. Quán để biết rõ-ràng như-thật thế nào là (1) *Chánh-tri-kiến*, (2) *Chánh-tu-duy*, (3) *Chánh-ngữ*, (4) *Chánh-nghiệp*, (5) *Chánh-mạng*, (6) *Chánh-tinh-tán*, (7) *Chánh-niệm* và (8) *Chánh-định*.

Để kết-luận, đức Phật nói: "*Này các Tỳ-kheo, vị nào tu-tập Bốn Niệm-Xứ này như vậy trong bảy năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: một là chứng Chánh-trí ngay trong hiện-tại; hay là nếu còn hữu-dur-y, chứng quả Bất-hoàn. Này các Tỳ-kheo, không cần gì đến bảy năm, ... trong sáu, năm, bốn, ba, hai, một năm, ...trong bảy tháng, cũng chứng được một trong hai quả (nói trên).*"

111. HỌC KINH ĐẠI-NIỆM-XỨ CÁCH NÀO?

1. Kinh *Đại Niệm-Xứ* chẳng những quan-trọng về mặt giáo-lý, Kinh còn đặt nặng vấn-đề thực-tập nữa. Chỉ khi nào nhiệt-thành bắt tay vào sự tu-tập theo Kinh mới thấy được hiệu-quả tức-thời và chắc-chắn của Kinh đối với đường-tu của mình. Như đức Phật có nói, "*Đây là con đường độc-nhứt đưa đến thanh-tịnh cho chúng-sanh, vượt khỏi sầu-bi, diệt-trừ khổ-ưu, thành-tựu chánh-trí, chứng-ngộ Niết-bàn.*"

2. Kinh chứa tất cả 14 phép quán về *thân*, 9 phép quán về *cảm-thọ*, 16 phép quán về *tâm* và 5 phép quán về *pháp-tu*. Chẳng thế nào đọc lướt qua văn-kinh mà thấy được hiệu-quả của Kinh; có sự kiên-nhân trong việc tu-tập, theo từng pháp một, mới mong đạt được ít nhiều kết-quả.

3. *Bốn Niệm-xứ* là gì? Đó là: (1) *thân*, (2) *thọ*, (3) *tâm* và (4) *pháp*. Tu-tập pháp quán *Bốn Niệm-xứ* là giữ *chánh-niệm* luôn luôn an-trú trong bốn lãnh-vực ấy.

Tâm con người thường hay chạy buông-lung theo cảnh-vật bên ngoài, chẳng ở yên một chỗ. Pháp *Bốn Niệm-xứ* chính là chỉ rõ cách *giữ tâm an-trú*, chẳng chạy lang-thang, để *tri-huệ* có thể chiếu sáng lên, soi rõ con đường tu-hành đến nơi *giác-ngộ* và *giải-thoát*.

Vì lẽ đó, việc *giữ chánh-niệm* an-trú nơi bốn lãnh-vực: *thân, thọ, tâm và pháp*, chính là cốt-tủy của lời dạy trong Kinh này.

(TN. Mtl, 2006-03-12).

-ooOoo-

23. KINH TỆ-TÚC

112. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO KINH TỆ-TÚC ĐƯỢC THUYẾT-GIẢNG?

Vào một thời kia, Tôn-giả Cưu-ma-la Ca-diếp (*Kumàra Kassapa*) cùng với đại-chúng Tỳ-kheo đến đô-thị Tư-bà-hê (*Setavyà*) của nước Câu-tát-la (*Kosala*), ngụ trong rừng Thi-xá-bà (*Simsapà*). Tôn-giả là bậc A-la-hán, đệ-tử nổi tiếng của đức Phật trước kia. Bấy giờ có Bà-la-môn Tệ-Túc (*Pàyàsi*), lãnh-chúa của vùng này, nghe danh-tiếng của Tôn-giả Cưu-ma-la Ca-diếp, đến xin yết-kiến.

Kinh này chẳng phải do đức Phật thuyết-giảng mà là một bài tường-thuật cuộc tranh-luận giữa Bà-la-môn Tệ-Túc với Tôn-giả Cưu-ma-la Ca-diếp, về tà-kiến: "*Không có đời sau, không có các loại hoá-sanh, hành-vi thiện-ác không có quả-báo.*" Bằng các thí-dụ cụ-thể, Tôn-giả Cưu-ma-la Ca-diếp đã chứng-minh sự vô-lý của tà-kiến đó, đồng thời chỉ rõ kẻ mang tà-kiến phải gánh chịu đau khổ, bất-hạnh lâu dài, và khuyên Tệ-Túc nên mau vứt bỏ tà-kiến đi, khiến cho Tệ-Túc được tinh-ngộ và xin qui-y ngôi Tam-Bảo.

113. NỘI-DUNG KINH TỆ-TÚC.

A.- *Ý Chánh*: Cuộc tranh-luận về tà-kiến: "chẳng có Luân-hồi, quả-báo."

B.- *Phân đoạn*: Kinh có thể chia ra ba phần:

1. *Phần I: Tệ-Túc đến yết-kiến Tôn-giả Cưu-ma-la Ca-diếp, để nói lên tà-kiến của mình*:

- Tệ-Túc trình-bày tà-kiến: *chẳng có đời sau, chẳng có các loài hoá-sanh; hành-vi thiện ác chẳng có quả-báo;*

- Câu hỏi đầu-tiên của Tôn-giả Ca-diếp: "*Mặt trời, mặt trăng thuộc thế-giới này hay thế-giới khác?*"

- Tệ-Túc đáp: "*Mặt trời, mặt trăng thuộc thế-giới khác*", tuy chấp-nhận có thế-giới khác, nhưng vẫn giữ tà-kiến trên.

2. *Phần II: Cuộc tranh-luận giữa Tệ-Túc và Ca-diếp*:

- *Luận-cứ* của Tệ-Túc (TT): vì người chết chẳng trở lại báo tin, nên biết chẳng thể có đời sau được.

. TT: Có nhiều kẻ kia phạm giới, khi gần chết được tôi dặn nếu bị sanh vào khổ-cảnh, thì *trở lại báo* cho tôi biết. Chẳng ai trở lại báo cho tôi biết cả. Vậy thì chẳng có đời sau.

. Ca-diếp (CD): Thí-dụ như có tội-nhơn bị xử-tử, lại xin kẻ hành-hình cho phép mình về thăm bà-con rồi trở lại chịu chết, thì có được phép không? Ở dưới địa-ngục, *quỉ-sứ đâu có cho ai ra*

khỏi ngục, trở về nhà.

. TT: Có nhiều kẻ giữ giới đầy-đủ, khi gần chết được tôi dặn nếu được sanh lên cõi Trời thì trở lại báo tin cho tôi biết. Chẳng ai trở lại báo tin cả.

. CD: Thí-dụ như có người té xuống hầm phân, nay được tắm rửa sạch-sẽ, có còn muốn *té trở lại hầm phân* chẳng? Chư Thiên rất ghê tởm mùi hôi của loài Người, nên có bao giờ muốn trở lại đây để báo tin.

- *Luận-cứ* của Tệ-Túc: vì không thấy tận mắt, nên chẳng tin.

. CD: Có kẻ sanh lên cõi *Trời Ba-mươi ba*, ở đây một ngày lâu bằng một trăm năm nơi cõi Người, nếu có trở lại báo tin cho ông thì ông đã chết từ lâu rồi.

. TT: Tôi chẳng thể tin được có cõi Trời Ba mươi ba và tuổi thọ ở cõi ấy dài đến như vậy, vì *mắt tôi còn chưa thấy* được như thế.

. CD: Có người sanh ra đã mù, lầm cho rằng chẳng có màu sắc, vì chính họ chẳng trông thấy gì. Chỉ có bậc Sa-môn tu-hành tinh-tấn chứng đắc *thiên-nhãn thanh-tịnh* mới trông thấy được cõi Trời Ba mươi ba.

- *Luận-cứ* của Tệ-Túc: Nếu làm lành, giữ giới, được sanh lên cõi Trời sướng hơn, có sao ai cũng tham sống ở đây, *chẳng ai tự-sát để sớm lên cõi Trời?*

. CD: Thí dụ như có vị Bà-la-môn chết, để lại gia-tài. Con trai người vợ lớn đòi lấy hết gia-tài. Người vợ nhỏ đang mang thai, ngăn lại, bảo chờ sanh ra, nếu được con trai thì sẽ được một phần. Nhưng người con trai trưởng thúc-hối, cứ đòi lấy ngay hết gia-tài. Người *vợ bé vào phòng riêng lấy dao rạch bụng*, để biết con trai hay con gái. Vì hành-động ngu-xuân đó mà cả mẹ lẫn con trong bụng bị hại. Hành-vi tự-sát để được sanh lên Trời cũng lại giống như thế.

- *Luận-cứ* của Tệ-Túc: vì chẳng thấy "*linh-hồn*" ra khỏi thân-thể khi chết, nên tin chẳng có đời sau.

. TT: Một tên tử-tội bị đem đi *cân* rồi bị nhốt sống trong một cái chum đầy kín, và nôi lửa đốt. Sau khi mở chum ra, chẳng thấy "*linh-hồn*" người chết đi ra, chỉ thấy thi-thể nặng hơn thân-hình lúc còn sống.

. CD: Tôn-chủ ngủ trưa, nằm mộng thấy mình đi du-ngoạn đó đây. Các người hầu-cận đứng bên có thấy "*linh-hồn*" của Tôn-chủ thoát ra đi du-ngoạn chẳng? - Thân-thể người sống có sức nóng nên mềm-nhẹ hơn khi đã chết cứng.

. TT: Giết một tử-tội bằng cách lột da, lóc thịt, gân, cho đến xương-tủy, *lật ngựa, lật sấp, kéo cong lại*, nào thấy đâu "*linh-hồn*" được thoát ra ngoài.

. CD: Thí-dụ như có người thổi tù-và, tiếng nghe êm tai. Người ấy đặt tù-và xuống. Có các kẻ khác đến bên tù-và, lật sấp, lật ngựa, cũng chẳng nghe âm-thanh phát ra. Chỉ khi người thổi tù-và thổi hơi vào mới nghe được tiếng tù-và. Sự ngu-xuân của các kẻ kia cũng giống như những ai muốn thấy "*linh-hồn*" trong cây chết bị lật úp, lật ngựa mà đi thoát ra vậy.

Lại lấy một thí-dụ khác: một người thờ lửa, có việc phải đi xa, dặn con nên canh-chừng lửa, đừng để tắt; nếu bị tắt thì nên dùng *đồ quấy lửa* mà nhen-nhúm lại. Thằng bé ham chơi, quên canh-chừng nên lửa tắt; nó lấy đồ quấy lửa ra, chẻ làm hai, chẻ làm bốn, làm tám, cũng chẳng thấy lửa đâu. Sự ngu-xuân của đứa bé cũng như những người trước muốn tìm thấy cho được cái "*linh-hồn*" thoát ra khi chết.

- *Luận-cử của Tôn-già Ca-diếp về Luân-hồi và quả-báo:*

. CD: "*Này Tôn-chủ, tôi sẽ kể vài thí-dụ; người có trí, nhờ các thí-dụ mà hiểu ý-nghiã của lời nói.*"

. Ví-dụ về đoàn lữ-hành: có đoàn lữ-hành đông-đạo được hai người lãnh-đạo, nên chia ra làm hai đoàn. Một đoàn đi trước, mang theo nhiều vật-liệu, lương-thực, xuyên qua bãi sa-mạc, dọc đường gặp một quỷ Dạ-xoa giả-dạng người, khuyên nên bỏ các vật-liệu, lương-thực đi cho nhẹ, vì đến nơi kia sẽ có nhiều hơn. Người lãnh-đạo nghe theo, nhưng đến nơi chẳng thấy có gì cả, lại gặp sự bất-hạnh bị quỷ Dạ-xoa ăn thịt. Đoàn thứ hai cũng gặp quỷ giả-dạng, gạt-gẫm bảo bỏ bớt đi vật-liệu và lương-thực, nhưng người lãnh-tự chẳng nghe theo. Khi đi đến nơi, nhìn thấy đồng xương trắng-hề, mới biết đoàn lữ-hành trước vì đã quá tin theo lời nghe nói (của Dạ-xoa) mà phải chịu cảnh bất-hạnh. Cũng vậy, Tôn-chủ chớ có nghe theo *tà-kiến*, chúng sẽ đưa Tôn-chủ vào đau-khổ, bất-hạnh lâu-dài.

. Ví-dụ khác: Một người nuôi heo thấy một đồng phân khô, gói lại trong bịt, đội lên đầu, đem về cho heo ăn. Dọc đường bị mưa, phân ướt chảy dơ dáy khắp mình-mẩy. Các người khác thấy vậy, khuyên nên bỏ bịt phân đi, nhưng kẻ ấy chẳng chịu, cứ tiếp-tục đội bịt phân ướt về. Này Tôn-chủ, chớ nên cố-chấp vào *tà-kiến* như người đội phân kia, nó sẽ đưa Tôn-chủ vào đau-khổ và bất-hạnh lâu-dài.

. Ví-dụ khác nữa: Hai người đánh bạc; một người khi thua thì lấy con xúc-xắc ngâm vào miệng. Kẻ kia thấy vậy, xin đổi xúc-xắc, lấy mấy con cũ đem thoa thuốc độc vào. Một chấp, người ấy lấy xúc-xắc có thoa thuốc độc ra mà đò. Đối-thủ bị thua, liền lấy xúc-xắc đó ngâm vào miệng, nên phải chịu đau-đớn vô-ngân. Này Tôn-chủ, hãy từ bỏ ngay các *tà-kiến*, nó sẽ đưa Ngài vào đau-khổ, bất-hạnh lâu dài.

. Ví-dụ chót: Hai người bạn lên đường tìm cửa-cải. Dọc đường, họ gặp một đồng gai quăng bỏ. Họ bỏ lại hai bó và mang đi. Lại gặp nhiều bó dây gai; một người bỏ bó gai, lấy dây gai, còn người kia thì chẳng chịu bỏ. Qua đến các nơi khác, họ lần-lượt gặp nhiều vải bông, ... sắt, ... thiếc, ... chì, ... bạc và vàng. Người thứ hai lần-lượt bỏ các món cũ, chọn lấy vàng đem về; còn người kia vẫn cố giữ bó gai mà anh đã mang theo từ xa. Dĩ-nhiên người mang bó gai về chẳng được vợ con hoan-nghinh, còn anh kia được gia-đình vui mừng đón tiếp. Này Tôn-chủ, hãy từ bỏ *ác-kiến*, chúng sẽ đưa Ngài vào đau-khổ và bất-hạnh lâu-dài.

3. Phần III: Tôn-già Ca-diếp dạy phép lập tế-đàn.

- Tệ-Túc: Ngay tại thí-dụ đầu-tiên về mặt trời, mặt trăng, tôi đã bỏ *tà-kiến* và tin *có đời sau*, *có quả-báo*, nhưng vì muốn nghe trọn lời dạy của Tôn-già Ca-diếp nên tiếp-tục hỏi thêm. Giờ đây tôi xin quy-y ngôi Tam-Bảo và xin thưa hỏi về việc tổ-chức lễ *tế-đàn*.

- CD: Việc *tế-đàn* chẳng cần có thú-vật bị giết, kẻ tham-dự phải từ bỏ *tà-kiến*, phải có chánh-kiến; một *tế-đàn* như thế sẽ đem lại quả-báo lớn, lợi-ích lớn.

- Tệ-Túc tổ-chức bố-thí cho người nghèo những thức như cháo, đồ ăn phế-thải, vải thô... nên quả-báo là được sanh lên cõi Trời thấp như là cõi Tứ Đại Thiên-Vương. Có thanh niên Uttara bị bỏ qua trong cuộc bố-thí này, sau khi chê-trách lỗi bố-thí của Tệ-Túc, tổ-chức một lễ *tế* hoàn-bị, với *tê-vật* có phẩm-chất tốt, có lòng thành, nên được sanh lên cõi Trời cao hơn, là cõi Tam Thập tam Thiên.

114. HỌC KINH TỆ-TÚC NÊN CHÚ-Ý ĐẾN ĐIỂM NÀO?

1. *Tà-kiến* nói trong Kinh Tệ-Túc: "chẳng có luân-hồi, chẳng có quả-báo". Người cho rằng chẳng có đời sau là vương-phải *tà-kiến* được gọi là *đoạn-kiến*, nghĩa là cho rằng chết là hết. Người mắc *đoạn-kiến* lại chủ-trương rằng, hễ còn đang sống đây, phải có hưởng-thọ cho mau

mau, cho nhiều nhiều, tất cả các khoái-lạc, cần gì phải lánh ác làm lành, kéo khi mắt chẳng còn hưởng được nữa, "uổng đời" lắm ! Lý-luận như thế, làm sao tránh khỏi sa vào đường ác khi chết, mà ngay lúc còn sống cũng khó lòng mà được người khác kính-nể.

2. Mắt có thấy, tai có nghe, mới biết chắc là có; đó chỉ là kinh-nghiệm của một cá-nhơn về thực-tại bên ngoài. Nhưng nếu chẳng thấy được, chưa nghe được một sự-vật gì, đó chẳng phải là lý-do vững-chắc để qua-quyết rằng sự-kiện đó chẳng có. Đây là điểm cần lưu-tâm đến, khi học Kinh *Tệ-Túc*.

Vì lẽ các cảnh-giới khác với cõi nhân-gian, chẳng thể chỉ rõ ra cho mắt thấy, cho tai nghe được, nên Tôn-già Cưu-ma-la Ca-diếp mới dùng khá nhiều thí-dụ cụ-thể -- có phần dí-dóm ! - của đời sống hằng ngày mà chứng-minh với Tôn-chủ Tệ-Túc. Các thí-dụ đó chỉ có giá-trị tượng-trung, gợi-ý, nhằm giúp người nghe tự mình suy-gẫm thêm về các sự-vật xuất-thế-gian mà thôi. Chỉ khi nào tu-chứng được *thiên-nhân-thông*, bấy giờ mới "mở mắt ra" mà đến gần *Chơn-Lý*.

(TN. Mtl. 2006-03-13).

-ooOoo-

Tham khảo: [Trường Bộ Kinh](#), Hòa thượng Minh Châu dịch Việt.

[Đầu trang](#) | [Phần I](#) | [Phần II](#) | [Phần III](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 09-2006).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 10-10-2006